

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 520/2023/HC-PT

Ngày 11-7-2023

V/v “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý hồ sơ
người có công với cách mạng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười và ông Lê Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại TP . xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 106/2023/TLPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý hồ sơ người có công với cách mạng”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2022/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1645/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trương B, sinh năm 1947.

Địa chỉ: 1007/59/10 L, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Nhật T – Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: 3 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

Địa chỉ: H L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H.

Địa chỉ: E P, Phường F, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Đinh Thị Thúy N – Phó Trưởng Phòng Người có công – Sở L. (Có mặt)

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trương B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/02/2021 và lời khai trong quá trình tố tụng, người khởi kiện trình bày:

Ông Trương B cho rằng ông là người có công hoạt động cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị bắt tù đầy, bị thương tật nên đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận, trợ cấp và khen tặng như sau:

1. Quyết định số 6675/LĐ-TBXH ngày 27/3/2001 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H (Sau đây viết tắt là: TP .) về việc trợ cấp người bị bắt tù đầy;

2. Quyết định số 2612/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/10/2013 của Giám đốc sở L về việc trợ cấp hàng tháng đối với người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy;

3. Quyết định số 16518/TĐTBXH-QĐ ngày 14/01/2004 của Giám đốc sở L về việc cấp giấy chứng nhận và trợ cấp cho người có công giúp đỡ cách mạng;

4. Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba theo quyết định số 695/KT.CTN ngày 10/9/2001;

5. Thủ tướng chính phủ tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng, bị địch bắt tù đầy theo quyết định 507/Ttg ngày 28/6/2002;

Tuy nhiên, đến năm 2020, Sở L cho rằng có đơn phản ánh ông không trung thực khi làm hồ sơ công nhận người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy. Đến ngày 21/5/2020, Giám đốc Sở L ban hành 2 quyết định:

1. Quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 về đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi đối với người có công; lý do cho rằng ông giả mạo hồ sơ chế độ.

2. Quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 về chế độ trợ cấp đối với người có công Cách mạng hoặc thân nhân người có công với Cách mạng, lý do đề nghị Chủ tịch Nước thu hồi huân chương kháng chiến hạng ba đối với ông.

Ông gửi đơn khiếu nại lần đầu, Giám đốc Sở L đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27410/QĐ-SLĐTBXH-TTS ngày 21/9/2020; không công nhận khiếu nại của ông đối với quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH và quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH; chỉ sửa đổi nội dung ghi lý do đình chỉ và thu hồi chế độ đãi người có công tại quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH, từ “Giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ” thành “Khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công”.

Ông khiếu nại lần hai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2021, không công nhận khiếu nại của ông đối với quyết định số 27410/QĐ-SLĐTBXH-TTS.

Ông Trương B khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 của Giám đốc Sở L về đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi đối với người có công;
2. Quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 của Quyết định về tạm đình chỉ chế độ trợ cấp đối với người có công Cách mạng hoặc thân nhân người có C với Cách mạng;
3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27410/QĐ-SLĐTBXH- TTS ngày 21/9/2020 của Giám đốc Sở L;
4. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2.

Người bị kiện trình bày:

Sau khi nhận đơn phản ánh đối với ông Trương B có hành vi không trung thực khi làm hồ sơ công nhận người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày. Sở L đã tiến hành xác minh lại các nội dung người làm chứng xác nhận có trong hồ sơ. Kết quả các ông bà Trương B1, Nguyễn Đức B2, Phạm Thị Ngọc N1 thay đổi ý kiến so với xác nhận trước đây. Cụ thể đều khai nhận không biết ông Trương B là ai, xác định ông Trương B không phải là người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày. Cuộc họp tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam ngày 25/12/2019, các thành viên dự họp xác định không nắm rõ quá trình hoạt động của ông Trương B. Mặt khác, theo nội dung Văn bản mật số 209/19/V06/P6 ngày 18/4/2019 của sở nghiệp cục H về cung cấp thông tin ông Trương B và Văn bản mật số 224/HS-Đ3 ngày 18/6/2019 của Phòng Hồ sơ Công an T3, đều xác định trong tài liệu hiện có không thể hiện ông Trương B có tham gia hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày. Do đó, Giám đốc Sở L đã ban hành Quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 về đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi đối với người có công và quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 về tạm đình chỉ chế độ trợ cấp đối với người có công Cách mạng hoặc thân nhân người có C với Cách mạng của ông Trương B.

Khi ông B khiếu nại quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH và quyết định Số 256/QĐ-SLĐTBXH, Thanh tra sở đã tổ chức đối thoại với ông Trương B theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo. Về nội dung, không có cơ sở chấp nhận khiếu nại của ông Trương B nên Giám đốc Sở L ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27410/QĐ-SLĐTBXH-TTS ngày 21/9/2020 không chấp nhận khiếu nại của ông B. Tuy nhiên, Quyết định này có sửa Điều 1 của quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH, vì quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH xác định lý do đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi người có công “Giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ” là chưa chính xác, nên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27410/QĐ- SLĐTBXH-TTS sửa lại thành “Khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công”.

Ông B tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 là đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương B.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2022/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân TP . HCM, đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương B về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây: Quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 của Giám đốc Sở L về đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi đối với người có công; Quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 của Giám đốc Sở L về tạm đình chỉ chi trả chế độ trợ cấp đối với người có công Cách mạng hoặc thân nhân người có C với Cách mạng; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27410/QĐ-SLĐTBXH-TTS ngày 21/9/2020 của Giám đốc Sở L; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, ông Trương B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy tất cả các quyết định hành chính ông B khởi kiện trong vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Trương Bình g nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông B đưa ra chứng cứ mới là: Giấy xác nhận đề ngày 30/11/2022 có xác nhận chữ ký của UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có nội dung: Ông Nguyễn Đức B2 đã phủ nhận lời trình bày tại Biên bản làm việc với Thanh tra Sở L và B2 xác minh, làm việc với Tòa án. Ông B2 xác định lại ông Trương B là người có tham gia cách mạng và có bị tù đầy. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông B còn cho rằng: Sở L cho rằng 02 văn bản mật có nội dung xác nhận ông Trương B không hoạt động là suy diễn. Do đó Luật sư đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương B.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Người bị kiện căn cứ vào nhiều tài liệu chứng cứ đã thu thập được, quan trọng nhất là: Văn bản tối mật số 209/19/V06/P6 ngày 18/4/2019 của sở nghiệp cục H về cung cấp thông tin ông Trương B và Văn bản mật số 224/HS-Đ3 ngày 18/6/2019 của Phòng Hồ sơ Công an T3, đều xác định trong tàng thư hiện có không thể hiện ông Trương B có tham gia hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy. Ngoài ra, còn căn cứ vào lời xác nhận lại của người làm chứng như: Ông Trương B1, ông Nguyễn Đức B2, bà Phạm Thị Ngọc N1, bà Đoàn Ngọc K, ông Võ B3, bà Phạm Thị N2, ông Đỗ Phú T1 và của tổ chức như: Chi bộ Đèn B5 xã Đ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định ông Trương B không trung thực khai nhận hồ sơ hưởng chính sách. Do đó, Tòa án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu của ông B là có căn cứ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Trương B4 làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tòa án sơ thẩm có nêu các văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị ông Trương B khiếu kiện trong phần “Nhận định của tòa án”, nhưng trong phần quyết định không áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật là có thiếu sót. Tuy nhiên, thiếu sót này không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án và đường lối giải quyết vụ án, do đó chỉ nêu ra để Tòa án sơ thẩm rút kinh nghiệm.

* Về nội dung:

[3]. Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện:

Từ nguồn tin phản ánh từ người dân, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận T, TP . có Văn bản số 01/LĐTBXH-CS ngày 28/8/2018 đề nghị làm rõ quá trình tham gia cách mạng của ông Trương B. Chánh Thanh tra Sở L đã ban hành Quyết định số 1745/QĐ-TTS-PCTN ngày 16/9/2019 về việc: Xác minh nội dung phản ánh.

[4]. Xét kết quả xác minh của Thanh tra Sở L, tại các biên bản làm việc như: Biên bản làm việc với bà Phạm Thị Ngọc N1 ngày 24/12/2019, Biên bản làm việc với ông Nguyễn Đức B2 ngày 26/12/2019 và Biên bản làm việc với ông Trương B1 ngày 24/12/2019 của Thanh tra Sở L thể hiện nội dung phù hợp với Biên bản làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam với Hội đồng xét duyệt người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù đày (Gồm những người đương nhiệm hoặc từng giữ chức vụ tại UBND xã Đ; đương nhiệm hoặc từng giữ chức vụ trong cấp ủy thôn B và Đảng ủy xã năm 2000; từng giữ chức vụ tại Hội cựu chiến binh, Mặt trận tổ quốc, Công an xã năm 2000) và phù hợp với Văn bản tối mật số 209/19/V06/P6 ngày 18/4/2019 của Cục H1 nghiệp vụ Bộ H về việc: cung cấp thông tin ông Trương B và Văn bản số 224/IIS-D3 ngày 18/6/2019 của Phòng Hồ sơ - Công an T3, đều thể hiện nội dung: ông Trương B không có thời gian hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày.

[5]. Như vậy, việc Giám đốc Sở L ban hành các Quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 về việc đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi đối với người có công và Quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 về việc tạm đình chỉ chế độ trợ cấp đối với người có công cách mạng hoặc thân nhân người có công với cách mạng, là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền được quy định tại Điều 8, Điều 28 Pháp lệnh số 26/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với Cách mạng; Điều 66 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 43 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ L hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện

chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân thân người có công với cách mạng.

[6]. Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 27410/QĐ- SLĐTBXH-TTS ngày 21/9/2020 của Giám đốc Sở L đã sửa một phần Quyết định số 90 của Giám đốc Sở L về việc xác định ông Trương B “Giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ” thành “Khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công” và Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2 là phù hợp với Điều 17, Điều 54 Luật khiếu nại năm 2011.

[7]. Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương B là có căn cứ, nên yêu cầu kháng cáo của ông Trương B là không có cơ sở chấp nhận.

[8]. Tại phiên Tòa phúc thẩm Luật sư bảo vệ quyền lợi của ông Trương B có đưa ra chứng cứ mới là: Giấy xác nhận đề ngày 30/11/2022 có xác nhận chữ ký của UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, có nội dung: Ông Nguyễn Đức B2 đã phủ nhận lời trình bày tại Biên bản làm việc với Thanh tra Sở L và B2 xác minh, làm việc với Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trương B xác nhận ông B với ông Nguyễn Đức B2 có họ hàng với nhau. Như vậy, việc sau này ông B2 xác định lại ông Trương B là người có tham gia cách mạng và có bị tù đày, là hoàn toàn mâu thuẫn với Biên bản ông B2 đã làm việc với Thanh tra Sở L và B2 xác minh làm việc với Tòa án. Mặt khác ông B2 với ông Trương B là người họ hàng với nhau nên không đảm bảo tính vô tư khách quan, lời trình bày nêu trên của ông Nguyễn Đức B2 không được xem là chứng cứ để giải quyết vụ án. Do đó người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương B trên tài liệu này là không có cơ sở chấp nhận.

[9]. Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP ., đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Trương B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ được chấp nhận.

[10]. Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên ông Trương B là người cao tuổi nên được miễn.

[11]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Trương B.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1494/2022/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 8, Điều 28 Pháp lệnh số 26/PL-UBTVQH11 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với Cách mạng; Điều 66 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 43 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ L hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân thân người có công với cách mạng; Điều 17, Điều 54 Luật khiếu nại năm 2011.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương B về đề nghị hủy các quyết định hành chính sau:

Quyết định số 90/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H về đình chỉ và thu hồi chế độ ưu đãi đối với người có công của ông Trương B;

Quyết định số 256/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/5/2020 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H về tạm đình chỉ chế độ trợ cấp đối với người có công Cách mạng hoặc thân nhân người có C với Cách mạng của ông Trương B;

Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần đầu) số 27410/QĐ-SLĐTBXH-TTS ngày 21/9/2020 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố H;

Quyết định giải quyết khiếu nại (Lần hai) số 311/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H.

2. Ân phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương B được miễn.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2).15b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương